

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc

Sóc Sơn, ngày 28 tháng 12 năm 2020

Số: 27/2020/QĐST - DS

QUYẾT ĐỊNH CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ Điều 609, Điều 610, Điều 611, Điều 612, Điều 613, Điều 623,
Điều 649, Điều 650, Điều 651, Điều 653 Bộ luật dân sự;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/NQ – UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản hoà giải thành ngày 18 tháng 12 năm 2020 về việc các đương sự thoả thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 35/2020/TLST- DS ngày 04 tháng 05 năm 2020.

XÉT THẤY:

Các thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thoả thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông *Nguyễn Hữu Đ*, sinh năm 1942.

Địa chỉ: Nhà số X, ngõ Y đường N, tổ Z, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

Bị đơn: Anh *Nguyễn Hữu M*, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Nhà số X, ngõ Y đường N, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

+ Anh *Nguyễn Minh M*, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Nhà số X, ngõ Y đường N, tổ Z, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội.

+ Chị **Nguyễn Thị Thu H**, sinh năm 1971.

Địa chỉ: Nhà số 09, tổ Z1, phường Trung Hòa, quận Cầu Giấy, TP Hà Nội.

+ Chị **Phạm Thị P**, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Nhà số X, ngõ Y đường N, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo ủy quyền của chị Phạm Thị P là anh **Nguyễn Hữu M**, sinh năm 1983. Địa chỉ: Nhà số X, ngõ Y đường N, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Các bên thống nhất thỏa thuận chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị P để lại theo pháp luật cho hàng thừa kế của bà Đặng Thị P gồm ông Nguyễn Hữu Đ, anh Nguyễn Hữu M, anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Thu H là $\frac{1}{2}$ diện tích đất tại thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xx có diện tích 375,5m² thuộc khu B2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội, đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số xxxxxxxxxx ngày X/11/2001 mang tên ông Nguyễn Hữu Đ và bà Đặng Thị P và thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xx có diện tích 65m² thuộc khu B2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số xxxxxxxxxx ngày 23/02/2000 mang tên ông Nguyễn Hữu Đ và bà Đặng Thị P.

Xác định diện tích đất đưa vào chia di sản thừa kế của bà Đặng Thị P là 220,25m² thuộc thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xx thuộc khu B2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội (Nay là tổ Z, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội) đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số xxxxxxxxxx ngày X/11/2001 mang tên ông Nguyễn Hữu Đ và bà Đặng Thị P. Các bên thống nhất chia cụ thể như sau:

Ghi nhận sự tự nguyện của ông Nguyễn Hữu Đ và anh Nguyễn Hữu M để anh Nguyễn Hữu M và chị Nguyễn Thị Thu H được tiếp tục quyền quản lý, định đoạt phần diện tích 122,5m² đất có trị giá 980.000.000đ thuộc thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xx tại khu B2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội (nay là tổ Z, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội), có các cạnh cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp đất ông Nguyễn Hữu H dài 16,8m.

Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Hữu Đ dài X,19m.

Phía Đông giáp đường ngõ Y dài 7,39m.

Phía Tây giáp đất ông Nguyễn Hữu Đ dài 7,xxm.

Ghi nhận sự tự nguyện của chị Nguyễn Thị Thu H để lại toàn bộ kỷ phần của mình được hưởng trong tổng diện tích 122,5m² đất trên cho anh Nguyễn Hữu M được quyền quản lý, sử dụng và định đoạt.

+ Ông Nguyễn Hữu Đ và anh Nguyễn Hữu M được quyền quản lý, sử dụng,

định đoạt phần diện tích đất còn lại có diện tích 97,75m² có trị giá 782.000.000đ thuộc thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xx tại khu B2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội (nay là tổ Z, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội) có các cạnh cụ thể như sau:

Phía Bắc giáp đất ông K dài 4,02m, giáp đất ông Nguyễn Hữu H dài 1,42m.

Phía Nam giáp đất ông Nguyễn Hữu Đ dài 6,92m.

Phía Đông giáp đất anh Nguyễn Hữu M dài 7,xxm, giáp đất ông Nguyễn Hữu Đ 1,41m.

Phía Tây giáp đường và đất bà Nôm dài 20,41m.

Ghi nhận sự tự nguyện của anh Nguyễn Hữu M để lại toàn bộ kỷ phần của mình được hưởng trong tổng diện tích 97,75m² đất trên cho ông Nguyễn Hữu Đ được quyền quản lý, sử dụng, định đoạt.

Phần diện tích đất còn lại gồm 65m² đất thuộc thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xx tại khu B2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số xxxxxxxxxx ngày 23/02/2000 mang tên ông Nguyễn Hữu Đ và bà Đặng Thị P và 155,25m² đất thuộc thửa đất số xxx, tờ bản đồ số xx tại Khu B2, thị trấn Sóc Sơn, huyện Sóc Sơn, TP Hà Nội đã được UBND thành phố Hà Nội cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số xxxxxxxxxx ngày X/11/2001 mang tên ông Nguyễn Hữu Đ và bà Đặng Thị P thuộc quyền quản lý, sử dụng của ông Nguyễn Hữu Đ.

- Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự không đề nghị Tòa án giải quyết chia tài sản trên đất. Tài sản nằm trên phần đất của người nào người đó được quyền tiếp tục quản lý, sử dụng.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Anh Nguyễn Hữu M phải nộp 18.270.000đ (Mười tám triệu, hai trăm bảy mươi nghìn đồng) để sung quỹ Nhà nước. Ông Nguyễn Hữu Đ phải nộp 8.820.000đ (Tám triệu tám trăm hai mươi nghìn đồng) tương ứng với kỷ phần của anh Nguyễn Hữu M được hưởng để sung quỹ Nhà nước.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Pc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn
- Lưu hồ sơ vụ án
- Lưu VP

THẨM PHÁN

Lê Việt Hùng